TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2019/HSST
Ngày: 28/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Long, cán bộ nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Giáo viên trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Nam Thái,Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2019/HSST ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2019/HSST-QĐ ngày 06/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành C; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 22/10/2001 tại Thái Nguyên (khi phạm tội được 17 tuổi 3 tháng 13 ngày); nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán dìu; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Lưu Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1975, có mặt

2. Bà Lưu Thị M, sinh năm 1977, có mặt

Đều trú tại: Xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thúy H, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt

2. Họ và tên: Trần Đức H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 28/11/1999; nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán dìu; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; học vấn: 12/12; con ông Trần Xuân H và bà Liễu Thị M; chưa có vợ

con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 05/02/2019 đến ngày 14/02/2019 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Tống Công T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 18/01/2001; nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán dìu; tôn giáo: Không; ghề nghiệp: Học sinh; học vấn: 11/12; con ông Tống Văn Th và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 05/02/2019 đến ngày 14/02/2019 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Xuân H1, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Đồng Bục, xã An Khánh, huyện Đại Từ, Thái Nguyên, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/02/2019, Trần Đức H điều khiển xe môtô Yamaha Jupiter, màu đen BKS: 20R1 – 3899 chở Tống Công T xuống thành phố Thái Nguyên để đón giao thừa. Khi H và T đi đến khu vực xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Nguyễn Thành C và Hàn Tiến D, H thấy D có pháo để trong giỏ xe môtô nên xin D pháo để đốt. D đồng ý và lấy một quả pháo bọc bằng giấy màu đỏ dài khoảng 03cm, thân pháo hình trụ tròn, dài khoảng 02cm, đường kính khoảng 01cm, một đầu có gắn dây cháy chậm dài khoảng 01cm đưa cho T cầm hộ H. Sau đó, T, H và C đi xuống thành phố Thái Nguyên chơi đêm giao thừa.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, H, C đang đứng chơi trên cầu B thuộc xóm Đ, phường Đ, thành phố Thái Nguyên thì C nói "T có pháo đem ra đốt đi". T liền lấy quả pháo mà D cho trước đó để trong túi áo khoác bên trái ném cho C và H để đốt nhưng C đỡ trượt làm quả pháo rơi xuống đất. C nhặt quả pháo lên đưa cho H, H đứng sát lan can của cầu tay phải cầm quả pháo, tay trái cầm bật lửa đốt dây cháy chậm của quả pháo rồi vứt quả pháo ra ngoài lan can. Khi quả pháo của H vừa đốt phát nổ thì tổ công tác Công an phường Đ, thành phố Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự phát hiện, bắt quả tang H và T, còn C đã bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, H và thu gi ữ vật chứng:

- 01 (Một) xe môtô Yamaha Jupiter màu đen BKS: 20R1 – 3899, số khung: Y009666, số máy: 31C3 - 009653, xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) USB màu đỏ, dung lượng 08GB bên trong có 01 video ký hiệu "VIDEO_04022019", lưu lượng 7018kb, tổng thời gian 38 giây.

- 01 (Một) bật lửa ga màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

Tại Cơ quan điều tra, Tống Công T, Trần Đức H và Nguyễn Thành C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe môtô Yamaha Jupiter màu đen BKS: 20R1 – 3899 cho anh Trần Xuân H1, sinh năm 1971, trú tại xóm Đồng Bục, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên quản lý sử dụng; Chiếc USB màu đỏ và 01 bật lửa ga màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 240/CT-VKSTPTN ngày 25/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thành C, Trần Đức H, Tống Công T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Đức H, Tống Công T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 240/CT-VKSTPTN ngày 25/4/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Đức H, Tống Công T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành C từ 6 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đức H, Tống Công T mỗi bị cáo từ 6 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ tại cộng đồng, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện

trường, bản ảnh sao trích từ video clip, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: các bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Đức H, Tống Công T đã có hành vi đốt pháo nổ, ném ra đường. Tại Mục 1, phần II Thông tư Liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 25 tháng 12 năm 2008 Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo quy định:

1. Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "gây rối trật tự công cộng"

b) Đốt pháo nổ ném ra đường, ném vào người khác, ném vào phương tiện khác đang lưu thông, ném từ trên cao xuống, đốt pháo nổ mang theo xe đang chạy;

[3] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Gây tối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thành C, Trần Đức H, Tống Công T về tội " Gây tối trật tự công cộng" theo bản cáo trạng số 240/CT-VKSTPTN ngày 25/4/2019 là có căn cứ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bồng bột, nhất thời phạm tội, bản thân các bị cáo hiện là học sinh, sinh viên, nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, và lời thỉnh cầu của các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, tạo điều kiện một lần để các bị cáo được tiếp tục đi học, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội khi 17 tuổi 3 tháng 13 ngày, nên áp dụng Điều 90, 91 bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi tội phạm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng năng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, độ tuổi khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc USB màu đỏ được lưu theo hồ sơ vụ án, là tài liệu, chứng cứ có ý nghĩa chứng minh tội phạm nên cần được lưu giữ theo

hồ sơ vụ án. Đối với chiếc bật lửa ga màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức H, Tống Công T, mỗi bị cáo 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 28/5/2019 về tội về tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 28/5/2019 về tội về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao các bị cáo Trần Đức H, Tống Công T, Nguyễn Thành C cho UBND xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa ga màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án; buộc các bị cáo Trần Đức H, Tống Công T, Nguyễn Thành C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu